

Số: 166/2023/QĐ-PQTT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thu Chinh

Các Thẩm phán: Ông Đào Quốc Thịnh

Bà Trương Thị Thảo

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Ngọc Hân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Hồng Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 179/KDTMST ngày 22 tháng 11 năm 2022 về yêu cầu hủy phán quyết trọng tài theo Quyết định mở phiên họp số 580/2023/QĐ-MPH ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa:

Người yêu cầu: Ông Dương Minh Đ;

Địa chỉ: 31 A, Phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh;

Là nguyên đơn trong phán quyết trọng tài.

Đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị A là người đại diện theo ủy quyền (Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 064, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04 tháng 01 năm 2021 tại Văn phòng công chứng Tân Thuận TP.HCM) (có mặt).

Người có liên quan:

1. Công ty TNHH A;

Địa chỉ: 32 D, Phường D1, quận D2, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là Bị đơn 1 trong phán quyết trọng tài);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức M - Giám đốc (có mặt);

2. Công ty Cổ phần B;

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà N02, Khu E, phố E1, phường E2, quận E3, thành phố Hà Nội. (Là Bị đơn 2 trong phán quyết trọng tài).

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Minh N (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Việt T.

Địa chỉ: Căn A số 7/280 Quốc lộ T, phường T1, Thành phố T2, Thành phố Hồ Chí Minh. (Là Bị đơn 3 trong phán quyết trọng tài) (vắng mặt).

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài ngày 19 tháng 9 năm 2022 và ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Ông Dương Minh Đ đối với phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 56/21 HCM ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (gọi tắt là VIAC) giải quyết vụ tranh chấp số 56/21 HCM giữa Nguyên đơn - Ông Dương Minh Đ và Các Bị đơn: Công ty TNHH A; Công ty Cổ phần B và Ông Nguyễn Việt T.

Nội dung tranh chấp: Ngày 28 tháng 01 năm 2016, Nguyên đơn và các Bị đơn đã ký Hợp đồng số 09/HĐMB/2016 (“Hợp đồng 09/HĐMB/2016”) với nội dung thỏa thuận mua bán căn hộ chung cư mã số 12-01-A1 thuộc Dự án Nhà ở xã hội K, có địa chỉ tại số 32 K1, Phường K2, quận K3, Thành phố Hồ Chí Minh do Bị đơn 1 làm chủ đầu tư và Hợp đồng số 09A/HĐMB/2016 với nội dung thi công hoàn thiện căn hộ nói trên do Bị đơn 2 chịu trách nhiệm thi công. Tính đến ngày 28 tháng 01 năm 2016, Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán của mình trong 2 hợp đồng với tổng số tiền là 1.210.228.156 VND. Ngày 04 tháng 6 năm 2017, Nguyên đơn cùng Bị đơn 1, Bị đơn 2 và Bị đơn 3 (với tư cách là người bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ của Bị đơn 1 và Bị đơn 2) đã ký Phụ lục Hợp đồng cam kết thời hạn bàn giao căn hộ và bồi thường thiệt hại cũng như phạt vi phạm hợp đồng do việc chậm bàn giao căn hộ gây ra. Theo đó, các Bên thỏa thuận thời hạn cuối cùng mà Bị đơn 1 và Bị đơn 2 phải bàn giao căn hộ hoàn thiện cho Nguyên đơn là vào ngày 30 tháng 11 năm 2017. Tuy nhiên, đến ngày Nguyên đơn khởi kiện, các Bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ bàn giao căn hộ đúng hạn sau nhiều lần đơn phương gia hạn.

Nội dung phán quyết trọng tài:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Dương Minh Đ, buộc Công ty TNHH A có trách nhiệm thanh toán cho Ông Dương Minh Đ tổng cộng số tiền là: 855.134.904 VND cụ thể gồm các khoản tiền sau đây:

- a. Tiền bán căn hộ mã số 12-01-A1 đã nhận: 813.590.800 VND;
- b. Tiền gạch còn nợ: 12.400.000 VND;
- c. Tiền lãi chậm trả của số tiền gạch còn nợ: 5.580.000 VND;
- d. Chi phí dịch vụ pháp lý: 5.028.813 VND;
- e. Phí trọng tài: 18.535.291 VND.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Dương Minh Đ, buộc Công ty Cổ phần B có trách nhiệm thanh toán cho Ông Dương Minh Đ tổng cộng số tiền là: 407.876.812 cụ thể gồm các khoản tiền sau đây:

a. Số tiền thi công hoàn thiện căn hộ mã số 12-01-A1 đã nhận: 396.637.356 VND;

b. Chi phí dịch vụ pháp lý: 2.398.611 VND;

c. Phí trọng tài: 8.840.845 VND.

3. Chấp nhận yêu cầu kiện lại của Công ty TNHH A, tuyên bố Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 09/HĐMB/2016 ký ngày 28 tháng 01 năm 2016 giữa Công ty TNHH A và Ông Dương Minh Đ là vô hiệu và Phụ lục hợp đồng ký ngày 04 tháng 6 năm 2017 giữa Công ty TNHH A, Công ty Cổ phần B, Ông Nguyễn Việt T và Ông Dương Minh Đ là vô hiệu.

4. Ông Dương Minh Đ có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty TNHH A 50% phí trọng tài là 32.935.000 VND.

Nội dung yêu cầu và căn cứ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài: Ông Dương Minh Đ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 56/21 HCM lập ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng trọng tài thuộc VIAC với các lý do:

1-Hội đồng Trọng tài đã lập Phán quyết Trọng tài Vụ tranh chấp số 56/21 HCM bằng bản sao không chứng thực của Kết luận thanh tra số 559/KL-SXD-TT ngày 12/01/2018 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh .

2-Hội đồng Trọng tài Vụ tranh chấp số 56/21 HCM đã xét xử lại nội dung đã được giải quyết bởi Phán quyết Trọng tài Vụ tranh chấp số 123/20 HCM là vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Do đó, căn cứ điểm d, điểm đ, khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại , Nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên hủy Phán quyết Trọng tài Vụ tranh chấp số 56/21 HCM.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp: Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài với các lý do nêu trong đơn yêu cầu của Ông Dương Minh Đ và lời trình bày tại phiên họp của người yêu cầu là không có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét đơn yêu cầu áp dụng Điều 68 Luật Trọng tài thương mại, không chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Ông Dương Minh Đ;

XÉT THẤY:

1. Về thẩm quyền giải quyết:

Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 31, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm o khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về thời hiệu nộp đơn yêu cầu:

Ngày 16/9/2022 là ngày ban hành phán quyết trọng tài vụ kiện số 56/21 HCM, đến ngày 19/9/2022 người yêu cầu là Ông Dương Minh Đ đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn (30 ngày kể từ ngày nhận được phán quyết trọng tài) theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

3. Về nội dung yêu cầu:

Xét các lý do trong đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đề ngày 19/9/2022 và ngày 14/10/2022 của Người yêu cầu là Ông Dương Minh Đ, căn cứ các tài liệu chứng cứ đính kèm tại đơn yêu cầu và lời trình bày của các bên tại phiên họp, Hội đồng xét đơn nhận thấy:

1.1/ Xét lý do người yêu cầu cho rằng Hội đồng Trọng tài đã thiên vị không khách quan khi ra phán quyết vụ tranh chấp 56/21 HCM bằng bản sao không chứng thực của chứng cứ là kết luận thanh tra số 559/KL-SXD-TT ngày 12/01/2018 của Sở Xây dựng do Công ty TNHH A cung cấp mà không có bản chính để đối chiếu là vi phạm điểm d Khoản 2 Điều 68 của Luật Trọng tài thương mại năm 2010. Nhận thấy VIAC đã cung cấp Biên bản phiên họp ngày 18/8/2022 vụ tranh chấp số 56/21 HCM có chữ ký xác nhận của Bà Lê Thị A là người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Quang Đ, tại Biên bản Phiên họp ngày 18/8/2022 của VIAC đã thể hiện: *“các Bên đã kiểm tra, xác nhận tất cả tài liệu, chứng cứ liên quan đến nội dung tranh chấp và yêu cầu của mỗi Bên đã được nộp đầy đủ trong quá trình tố tụng trọng tài; các Bên đề nghị Hội đồng Trọng tài xem xét đây là chứng cứ để giải quyết tranh chấp và không yêu cầu thu thập thêm”*. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 68 Luật TTTM, điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP hướng dẫn thi hành một số quy định Luật TTTM của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 20/3/2014 ,

Tòa án phải căn cứ vào “*thỏa thuận của các Bên và quy tắc xem xét, đánh giá chứng cứ mà Hội đồng Trọng tài áp dụng khi giải quyết vụ việc để xác định chứng cứ giả mạo*”. Do các bên đã có thỏa thuận về việc xem xét chứng cứ, nên việc Hội đồng Trọng tài xem xét chứng cứ Kết luận thanh tra là phù hợp với thỏa thuận của các bên và với quy định của pháp luật. Ngoài ra, tại phiên họp người yêu cầu không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh phán quyết được lập có sự cưỡng ép, lừa dối, đe dọa hoặc hối lộ, người yêu cầu cũng không chứng minh được Kết luận thanh tra đã cung cấp là chứng cứ giả mạo, không chứng minh được Trọng tài viên không khách quan, không công bằng, vi phạm nguyên tắc “Trọng tài viên phải độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của pháp luật”.

1.3 *Xét lý do người yêu cầu cho rằng Hội đồng Trọng tài Vụ tranh chấp số 56/21 HCM đã xét xử lại nội dung đã được giải quyết bởi Phán quyết Trọng tài Vụ tranh chấp số 123/20 HCM là vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam :*

Hội đồng xét đơn nhận thấy Hội đồng trọng tài giải quyết vụ tranh chấp số 56/21 HCM đã có văn bản ngày 06/01/2023 giải trình xác định rõ Phán quyết Trọng tài Vụ tranh chấp số 123/20 HCM chỉ đưa ra quyết định không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn (Công ty TNHH A, Công ty Cổ phần B, Ông Nguyễn Việt T) chứ không kết luận căn hộ mà Ông Dương Minh Đ mua là nhà ở xã hội hay nhà ở thương mại. Trong Vụ tranh chấp số 56/21 HCM, do có chứng cứ mới mà tại thời điểm giải quyết Vụ 123/20 HCM không có, nên Hội đồng Trọng tài Vụ 56/21 HCM đã xem xét và kết luận về việc căn hộ mà Ông Dương Minh Đ mua là nhà ở xã hội; và Ông Dương Minh Đ không đủ điều kiện để mua nhà ở xã hội theo quy định pháp luật. Đây là những nội dung mới chưa được giải quyết bởi Hội đồng Trọng tài nào, như chính các Bên thừa nhận tại biên bản phiên họp ngày 18/8/2022 : “*yêu cầu của các Bên và nội dung tranh chấp của các Bên đều là các yêu cầu và nội dung tranh chấp mới, chưa từng được giải quyết*”. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ tranh chấp số 56/21 cũng không có đương sự nào khiếu nại hoặc phản đối về thẩm quyền của Hội đồng trọng tài hoặc vấn đề tố tụng trọng tài khác nên căn cứ quy định tại Điều 13 Luật Trọng tài Thương mại, nguyên đơn đã mất quyền phản đối về những vấn đề tố tụng. Do vậy, Phán quyết Trọng tài Vụ tranh chấp số 56/21 HCM không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật TTTM, điểm đ khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày

20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Từ những phân tích trên, nhận thấy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 56/21 HCM ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam không thuộc vào một trong các trường hợp phán quyết trọng tài bị hủy theo quy định tại Khoản 2 Điều 68 của Luật Trọng tài thương mại năm 2010, nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 56/21 HCM ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam của người yêu cầu .

Vì các lẽ trên,

Áp dụng các Điều 414, 415 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 68, 71 và 72 của Luật Trọng tài thương mại năm 2010;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không hủy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 56/21 HCM ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam về việc giải quyết vụ tranh chấp giữa:

Nguyên đơn: Ông Dương Minh Đ;

Địa chỉ: 31 A, Phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh

Bị đơn:

1. Công ty TNHH A;

Địa chỉ: 32 D, Phường D1, quận D2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty Cổ phần B;

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà N02, Khu E, phố E1, phường E2, quận E3, thành phố Hà Nội.

3. Ông Nguyễn Việt T

Địa chỉ: Căn A số 7/280 Quốc lộ T, phường T1, Thành phố T2, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các bên, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Đương sự;
- VIAC;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thu Chinh

